

## BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự nguyện Báo cáo Bán Niên năm 2024

### I. Thông tin về các Quỹ

a) Tên của các Quỹ :

**QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG (QUỸ MB AN KHANG)**

**QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG (QUỸ MB THỊNH VƯỢNG)**

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Đầu tư tích lũy bên cạnh bảo hiểm xã hội bắt buộc, giúp tăng thu nhập của người lao động khi đến tuổi nghỉ hưu. Nhà nước khuyến khích phát triển chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện thông qua các chính sách ưu đãi quy định tại pháp luật về thuế.

Gia tăng gắn kết giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Là công cụ được hưởng miễn, giảm thuế cho người lao động và người sử dụng lao động.

Gia tăng tài sản tiết kiệm.

Tạo thói quen tích lũy, nâng cao tỷ lệ tiết kiệm.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ: không xác định

d) Chính sách phân chia lợi nhuận: Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận của Quỹ

### II. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

#### 1. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ MB An Khang:

STT	Chỉ tiêu	Kỳ từ 01/01/2024 – 30/06/2024	Kỳ từ 01/01/2023 – 30/06/2023	Kỳ từ 01/01/2022 – 30/06/2022
<b>I</b>	<b>Danh mục đầu tư</b>			
1	Các khoản đầu tư	70.239.025.723	33.482.438.442	13.069.925.600
2	Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	436.432.916	1.572.097.092	53.340.478
3	Các khoản phải thu	1.431.255.945	1.195.764.041	146.728.493
4	Các khoản phải trả	299.813.257	28.872.785	27.210.113
<b>II</b>	<b>Tài sản ròng của Quỹ (1+2+3-4)</b>	<b>71.806.901.327</b>	<b>36.221.426.790</b>	<b>13.242.784.458</b>
	Tổng số đơn vị Quỹ	6.076.452,41	3.286.408,93	1.252.880,84
	<b>Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ</b>	<b>11.817</b>	<b>11.022</b>	<b>10.570</b>
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	11.842	11.022	10.570
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	11.507	10.731	10.179
V	<b>Tổng lợi nhuận của Quỹ</b>	<b>1.735.603.006</b>	<b>877.366.679</b>	<b>371.907.275</b>



	<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	1.281.107.216	866.298.490	225.904.412
	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	454.495.790	11.068.189	146.002.863
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (năm)	0,40%	0,24%	0,42%
VII	Tốc độ vòng quay danh mục (năm)	6,73%	8,80%	110,53%

## 2. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ MB Thịnh Vượng:

STT	Chỉ tiêu	Kỳ từ 01/01/2024 – 30/06/2024	Kỳ từ 01/01/2023 – 30/06/2023	Kỳ từ 01/01/2022 – 30/06/2022
<b>I</b>	<b>Danh mục đầu tư</b>			
1	Các khoản đầu tư	83.895.029.647	49.122.913.596	21.318.127.201
2	Tiền gửi ngân hàng	354.303.320	1.411.740.618	94.901.422
3	Các khoản phải thu	1.773.395.057	1.494.743.536	252.825.206
4	Các khoản phải trả	102.512.804	76.927.224	63.217.001
<b>II</b>	<b>Tài sản ròng của Quỹ (1+2+3-4)</b>	<b>85.920.215.220</b>	<b>51.952.470.526</b>	<b>21.602.636.828</b>
	Tổng số đơn vị Quỹ	7.334.597,76	4.764.530,85	2.060.516,73
	<b>Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ</b>	<b>11.714</b>	<b>10.904</b>	<b>10.484</b>
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	11.746	10.904	10.484
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	11.347	10.541	10.183
<b>V</b>	<b>Tổng lợi nhuận của Quỹ</b>	<b>2.717.014.762</b>	<b>1.744.781.029</b>	<b>454.734.777</b>
	<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	1.561.256.959	1.105.155.373	329.622.038
	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	1.155.757.803	639.625.656	125.112.739
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (năm)	0,31%	0,16%	0,28%
VII	Tốc độ vòng quay danh mục (năm)	4,86%	9,70%	111,74%

## III. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

### 3.1 Tình hình thị trường trong kỳ

Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, tăng trưởng GDP ước đạt 6.42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6.58% của 6M2022 trong giai đoạn 2020-2024. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.38%, đóng góp 6%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7.51%, đóng góp 44%; khu vực dịch vụ tăng 6.64%, đóng góp 50%. CPI bình quân tăng 4.08% YoY trong nửa đầu năm 2024, cao hơn so với cận dưới mục tiêu 4-4.5% cho năm 2024 của Quốc hội.

Tỷ giá liên ngân hàng USD/VND diễn biến căng thẳng khi liên tục áp sát và vượt ngưỡng bán ra của NHNN tại 25.450 (+4.9% YTD). Dù NHNN đã có động thái can thiệp bằng cách bán thẳng ngoại tệ với khối lượng tương đối lớn (ước tính đã bán ~6 tỷ USD tính đến ngày 26/6), tỷ giá vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 6/2024, FDI đăng ký ở mức 15.18 tỷ USD, tăng 13.1% so với cùng kỳ 2023. FDI

giải ngân tăng 8.2% lên 10.84 tỷ USD. Giá trị giải ngân mới vốn đầu tư công 6 tháng đầu 2024 ước đạt gần 30% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cả năm.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lũy kế tính đến hết tháng 6/2024 đạt 368.53 tỷ USD, tăng 15.7% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu ước đạt 178.45 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ và xuất khẩu ước đạt 190.08 tỷ USD, tăng 14.5% so với cùng kỳ. Tình hình thị trường trái phiếu Tổng giá trị TPCP phát hành thông qua đấu thầu trong nửa đầu năm 2024 là 156.502 tỷ đồng, tương đương 39.1% kế hoạch cả năm (400.000 tỷ đồng).

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 30/06/2024, có 30 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trị giá 40.147 tỷ đồng và 3 đợt phát hành ra công chúng trị giá 2.000 tỷ đồng trong tháng 6/2024. Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 102 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 104.109 tỷ đồng và 10 đợt phát hành ra công chúng trị giá 11.378 tỷ đồng. Trong số các đợt phát hành riêng lẻ, các trái phiếu đã được xếp hạng tín nhiệm chiếm 4.2% giá trị.

### 3.2 Thông tin triển vọng thị trường

#### Dự báo kinh tế vĩ mô 2024

Chúng tôi kỳ vọng, việc từng bước cải thiện môi trường vĩ mô sẽ làm tăng các hoạt động đầu tư và nhu cầu huy động vốn dài hạn.

#### Dự báo thị trường trái phiếu 2024

Chúng tôi dự báo thị trường trái phiếu trong các quý tiếp theo sẽ sôi động hơn, môi trường lãi suất thấp được duy trì sẽ hỗ trợ cho kênh đầu tư trái phiếu và việc thực hiện Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ sẽ tạo điều kiện cho thị trường trái phiếu phát triển chất lượng hơn. Dù doanh nghiệp khi phát hành trái phiếu có thể gặp khó khăn song việc thực hiện nghị định này về lâu dài sẽ giúp lấy lại niềm tin cho nhà đầu tư, đồng thời tạo điều kiện cho thị trường trái phiếu phát triển hiệu quả, an toàn, ổn định và bền vững.

## IV. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

**Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành**

Địa chỉ: Số 74 Thọ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

## V. Hoạt động ủy quyền

Bên nhận ủy quyền : **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành**

Địa chỉ : Số 74 Thọ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền : Dịch vụ quản trị quỹ

Bên nhận ủy quyền : **Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Địa chỉ : Số 112 Hoàng Quốc Việt, P.Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền : Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Trong kỳ, Công ty quản lý quỹ đầu tư MB đã thực hiện kiểm tra, giám sát các dịch vụ được ủy quyền cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành (BIDV) và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD) và có các đánh giá như sau:

Ngân hàng BIDV và VSD đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật.

Ngân hàng BIDV và VSD duy trì nhân sự thực hiện các dịch vụ có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng được các yêu cầu về dịch vụ được ủy quyền; đồng thời đã có hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng quy trình đầy đủ, chặt chẽ đảm bảo quản trị rủi ro, bảo mật thông tin cho khách hàng.

Hạ tầng kỹ thuật thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định, có phương án dự phòng rủi ro khi sự cố xảy ra.



Như vậy. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành (BIDV) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong kỳ Bán niên năm 2024.

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hiền

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB

Phó Tổng Giám Đốc



Giang Trung Kiên

